TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2021
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn;

2. Ông Trần Văn Lô.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Luyến – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Minh Ph, sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Đặng Phương Q, sinh năm: 1995; Địa chỉ: xã Q, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn ông Phạm Minh Ph có đơn xin vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2020 có ý kiến như sau:

Ông và bà Nguyễn Đặng Phương Q tổ chức lễ cưới năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã cấp chứng nhận kết hôn ngày 01/4/2015.

Do không tìm hiểu kỹ trước khi xác lập hôn nhân nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tính không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Năm 2016, bà Q về nhà cha mẹ ruột sinh con và sống cho đến nay, vợ chồng ly thân không gặp cũng không liên lạc với nhau. Năm 2018 ông bị tai nạn và mất khả năng lao động. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với bà Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Phúc H, sinh ngày 13/9/2016. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu bà Q nuôi con, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Không có.

2. Bị đơn bà Nguyễn Đặng Phương Q trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng bà Q vẫn vắng mặt không có lý do.

Do ông Ph và bà Q vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Minh Ph yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Đặng Phương Q. Do bà Q đang cư trú tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Ông Phạm Minh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt và bà Nguyễn Đặng Phương Q vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph và bà Q theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông Phạm Minh Ph yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Đặng Phương Q xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/4/2015, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Ông Ph yêu cầu được ly hôn với bà Q vì nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tính không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng ly thân từ năm 2016. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa cho bà Q nhưng bà Q không có ý kiến gì và vắng mặt không

lý do. Điều này chứng minh bà Q không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông Ph có cơ sở chấp nhận.

[4] Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Phúc H, sinh ngày 13/9/2016. Ông Ph yêu cầu bà Q nuôi con, ông Ph không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì con chung sống với bà Q, ông Ph bị tai nạn không còn sức lao động. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày của con, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H cho bà Q nuôi. Do bà Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Ông Ph xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh Ph về việc yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Đặng Phương Q.

1. Về hôn nhân: Cho ông Phạm Minh Ph ly hôn với bà Nguyễn Đặng Phương Q.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Đặng Phương Q được nuôi con tên Phạm Nguyễn Phúc H, sinh ngày 13/9/2016. Ông Phạm Minh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Minh Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4302 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Ông Ph đã nộp đủ.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- UBND xã T, huyện Tân Trụ, Long An;
-Các đương sự.
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Dũng